TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 100/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồng Ngự, ngày 06 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 178/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Thái L, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Thái L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Thái L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 06 (Sáu) con chung là Nguyễn Thái D, sinh năm 2010; Nguyễn Triệu V, sinh năm 2014; Nguyễn Quang K, sinh năm 2016; Nguyễn T, sinh năm 2018; Nguyễn N, sinh năm 2018 và Nguyễn Kim N1, sinh năm 2020. Nay ly hôn chị N và anh L thống nhất thỏa thuận cho anh L được trực tiếp nuôi dưỡng cả 06 (Sáu) con chung là Nguyễn Thái D, Nguyễn Triệu V, Nguyễn Quang K, Nguyễn T, Nguyễn N và Nguyễn Kim N1 (phù hợp với nguyện vọng 03 (Ba) con chung Nguyễn Thái D, Nguyễn Triệu V, Nguyễn Quang K là muốn được sống với cha).

Anh L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Chị N không cấp dưỡng nuôi con chung do anh L không yêu cầu.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Thái L mỗi người chịu 75.000đ, nhưng chị N tự nguyện chịu thay cho anh L 75.000đ. Tổng cộng chị N chịu 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tiền án phí được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0001206 ngày 17/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự. Chị N được nhận lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí chênh lệch đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp. Hồng Ngự;
- Chi cục THADS Tp. Hồng Ngự;
- UBND phường An Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Huỳnh Anh